TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2024/HS-ST
Ngày 25 -7 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn và bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hương Giang, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2024 tại Hội trường A trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 186/2024/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2024/QĐXXST-HS ngày 17/6/2024, Quyết định hoãn phiên toà số 78/2024/HSST-QĐ ngày 27/6/2024 đối với các bị cáo.

1. Thái Bá T, sinh năm 1994 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: Ấp H, thị trấn T huyện H, tỉnh Hậu Giang; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lơ xe; trình độ học vấn: 6/12; tôn giáo: Không; con ông Thái Văn T1, sinh năm 1964 và con bà Đỗ Thị V, sinh năm 1966 ; bị cáo có 07 anh ruột, bị cáo là thư 6; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 19/02/2020, Toà án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", theo bản án số 42 (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/01/2021, nộp án phí ngày 10/9/2020)

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 23/12/2023, có mặt.

2. Nguyễn Dương Cẩm T1, sinh năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Phường 10, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và con bà Dương Thị K, sinh năm 1957; bị cáo có 03 con ruột (sinh năm 2015, 2019 và 2021); tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2023 đến ngày 24/12/2023. Bị cáo bị bắt giam lại ngày 22/7/2024, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Bá T, Nguyễn Dương Cẩm T1 là bạn. Khoảng 18 giờ ngày 23/12/2023, T và T1 hẹn gặp nhau ở quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi gặp T rủ T1 sử dụng ma túy. Do T1 không có tiền T đưa cho T1 200.000 đồng nói T1 đi về thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thuê nhà nghỉ Minh Khánh, địa chỉ đường ĐT743 khu phố T, phường A, thành phố A, tỉnh Bình Dương sử dụng ma tuý. Sau đó T đi vào tiệm internet dùng tài khoản "lỡ bước" truy cập facebook liên hệ 01 người không rõ nhân thân hỏi mua 200.000 đồng ma túy và được hẹn đến khu vực gần ngã tư Ga thuộc Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để nhận ma túy. Sau đó T bắt xe mô tô Grab đến điểm hẹn, tại đây T đưa người bán ma tuý 200.000 đồng và được giao 01gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút, T đi về nhà nghỉ Minh Khánh gặp T1, tại nhà nghỉ T lấy nỏ thủy tinh, ống hút, rồi lấy chai nước suối trong phòng lắp thành 01bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, T lấy gói ma túy đã mua cắt ra đổ vào nỏ thủy tinh nấu lên để T và T1 sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày lực lượng Công an phường Dĩ An kiểm tra hành chính bắt quả tang T, T1 đang sử dụng ma túy, tiến hành khám xét phòng nơi T và T1 thuê ở thu giữ 01 túi xách màu đen, trắng của T1 bên trong túi xách có 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng. 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý (bên trong vẫn còn ma tuý) do T1 và T mới sử dụng. T1 khai nhận ma túy thu giữ trong túi xách màu trắng- đen trong phòng của T1 do được người tên Minh (không rõ nhân thân) cho vào ngày 17/12/2023 tại nhà nghỉ Minh Khánh

Tại bản Kết luận giám định số:154/PC09, ngày 29/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- 01 nỏ thuỷ tinh chứa tinh thể màu nâu gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: M1=0,1011 gam, loại Methamphetamine.

- 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng gửi đến giám định thu giữ của Nguyễn Dương Cẩm T1 là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: M2=0,1082 gam, loại Methamphetamine

- 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng gửi đến giám định thu giữ của Nguyễn Dương Cẩm T1 là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: M3=0,1504 gam, loại Methamphetamine.

Đối với tên Minh (không rõ nhân thân) cho ma tuý T1. Cơ quan điều tra đã trưng cầu trích dữ liệu thông tin nhưng không có thông tin của tên Minh và đối với tài khoản Messenger tại Việt Nam không có đơn vị ủy quyền tra cứu thông tin tài khoản như nêu trên và hiện chưa rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với đối tượng bán ma tuý cho Thái Bá T không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh xử lý sau.

Cáo trạng số 189/CT-VKS - DA ngày 31/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo

+ Nguyễn Dương Cẩm T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt Bộ luật hình sự).

+ Thái Bá T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ.

+ Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Dương Cẩm T1 từ 01 năm 6 tháng tù đến 2 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

+ Khoản 1 Điều 255 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Dương Cẩm T1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Dương Cẩm T1 chấp hành hình phạt chung từ 03 năm 6 tháng tù đến 4 năm 6 tháng tù.

+ Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thái Bá T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ ma tuý thu giữ còn lại sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý gồm 01 nỏ thuỷ tinh, 01 chai nhựa và 01 ống hút nhựa; 01 túi xách màu trắng, đen

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Xin được xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên Toà bị cáo Nguyễn Dương Cẩm T1 khai nhận vào ngày 23/12/2023 khi gặp Thái Bá T, T đưa T1 200.000 đồng nhờ đi thuê phòng cho T và bạn nghỉ. T1 không biết T mua ma tuý, khi T sử dụng ma tuý T1 đang ăn cơm, T1 không sử dụng ma tuý. Ma tuý thu giữ trong giỏ sách không phải của T1.

[3] Xét, lời khai tại phiên Toà hôm nay của bị cáo Nguyễn Dương Cẩm T1 là không có cơ sở, trong quá trình điều tra bị cáo khai nhận, tự làm bản tự khai trình bày việc T đưa 200.000 đồng để thuê phòng nghỉ sử dụng ma tuý, sau đó giữa T và T1 sử dụng ma tuý, ma tuý thu giữ trong túi sách là của T1 được bạn cho trước đó... được thể hiện tại các bút lục 56, 57, bút lục từ 95 đến 109. Lời khai bị cáo T1 tại cơ quan điều tra phù hợp lời khai bị cáo T trong quá trình điều tra và tại phiên toà. Do vậy, lời khai tại phiên toà hôm nay của bị cáo T1 là không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[4] Bị cáo T rủ bị cáo T1 sử dụng ma tuý, T đưa T1 200.000 đồng để T1 thuê phòng nghỉ để sử dụng ma tuý. T đi mua ma tuý mang về cùng T1 sử dụng trong ngày 23/12/2023. Hành vi trên của bị cáo T1 và T đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[5] Ngày 23/12/2023 khi kiểm tra túi sách của bị cáo T1 thu giữ 0,2586 gam ma tuý loại Methamphetamin. Hành vi trên của bị cáo T1 đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Bản cáo trạng số 198/ CT – VKS ngày 31/5/2024 của Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên toà là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T1 và T không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Trân thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải

[9] Về nhân thân: Bị cáo T1 có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự. Bị cáo T có nhân thân xấu thể hiện việc đã bị xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" nay bị cáo tiếp tục phạm tội liên quan đến ma tuý. Thể hiện sự không chấp hành pháp luật của bị cáo cũng như sự hướng thiện của bản thân.

[10] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo T1, T phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có mức hình phạt đến 7 năm tù. Bị cáo T1 cùng lúc phạm 02 tội, các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, hiện nay hành vi tàn trữ trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy diễn ra nhiều và phức tạp việc này ảnh hưởng rất lớn đến sự an toàn, an nguy của xã hội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[11] Đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" bị cáo T1, T có yếu tố đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo T và T1 cùng là người thực hành trong vụ án.

[12] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma tuý còn lại sau giám định, bộ sử dụng ma tuý, túi xách đã cũ của bị cáo Tú không còn giá trị sử dụng. Do vậy cần tịch thu tiêu huỷ.

[13] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng, mức hình phạt bị cáo T1, T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Riêng mức hình phạt tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" đối với bị cáo T1 có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử xử mức hình phạt bị cáo T1 thấp hơn mức hình phạt đại diện Việm kiểm sát đề nghị.

[14] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thái Bá T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1.1 Tuyên bố bị cáo Nguyễn Dương Cẩm T1 phạm các tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thái Bá T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"

1.3 Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Dương Cẩm T1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Dương Cẩm T1 02 (hai) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Dương Cẩm T1 chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn phạt tù đối với bị cáo Thái Bá T tính từ ngày 23/12/2023, bị cáo Nguyễn Dương Cẩm T1 tính từ ngày 22/7/2024. Bị cáo T1 được tính trừ thời gian tạm giữ ngày 23/12/2023 đến ngày 24/12/2023.

2. Các biện pháp tư pháp.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 03 bì thư niêm phong (ghi số 145M1/PC09; 145M2/PC09; 145M3/PC09 bên trong chứa M1-0,0713 gam, M2-0,0864 gam; M3-0,1350 gam là

ma tuý còn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý gồm nỏ thuỷ tinh được niêm phong trong bì thư M1, chai nhựa và ống hút nhựa; 01 túi sách màu trắng, đen.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Các bị cáo Thái Bá T, Nguyễn Dương Cẩm T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP Dĩ An;
- Công an TP Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự TP Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD**;**
- TAND tỉnh BD;
- VKS tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Linh